

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

Bản án số: 19/2022/HSST
Ngày: 14/01/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc L

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lương Thị P

2. Bà Nguyễn Thị T

Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Minh H - Thư ký Tòa án nhân dân quận B, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị T – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố H đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 275/2021/TL - HSST ngày 28 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình K**; Sinh ngày: 19/03/1999; Nơi ĐKKHKT: xã Y, huyện Y, tỉnh N; Nơi ở: Nhà số 5 ngách 14 ngõ 381 Đ, phường L, quận B, thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đình K và bà Đào Thị G; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

* **Người bị hại:** Chị Vũ Thanh H, Sinh năm: 1997; ĐKKHKT: phường Đ, thành phố P, tỉnh V (Xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Đình K bị Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19h00 ngày 27/09/2021, Nguyễn Đình K đứng tại phòng trọ tại tầng 3, nhà số 5 ngách 14 ngõ 381 phố Đ, phường L, quận B, thành phố H nhìn thấy chị Vũ Thanh H (Sinh năm: 1997; HKTT: phường Đ, thành phố P, tỉnh V) khóa cửa phòng trọ tại tầng 2 để đi ra ngoài. K nảy sinh ý định vào phòng chị H để trộm cắp tài sản. K lấy 01 tước nơ vít, đi xuống phòng chị H mở ốc vít chốt khóa cửa phòng. Khi vào phòng K phát hiện 01 máy tính laptop nhãn hiệu DELL 9540 để trên

giường ngủ, bên cạnh có 01 chiếc ví trong có 180.000đ và 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank mang tên Vũ Thanh H. K cất tiền và thẻ ATM vào túi quần, rút sạc máy tính laptop ở trên giường và mang ra khỏi phòng, K đóng cửa lại, dùng tước nơ vít vặn ốc lại như cũ rồi cầm tài sản trộm cắp được về phòng trọ của mình ở tầng 3. Tại đây, K giấu chiếc laptop và thẻ Ngân hàng ở cửa sổ, kéo rèm che lại sau đó cầm tiền vừa trộm cắp được đi mua thuốc lá và thẻ điện thoại.

Khoảng 22h cùng ngày, chị H đi về phòng trọ thì phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã đến Công an phường L trình báo sự việc. K về phòng lấy laptop ra thì phát hiện thấy thiếu đầu nối kết nối chuột quang với máy tính. K tiếp tục đi xuống phòng chị H lấy tước nơ vít vặn ốc vít mở cửa đi vào phòng và lấy trộm 01 đầu nối chuột quang với máy tính. Khi lên phòng, K đã vít đầu nối chuột quang vào cổng thoát nước.

Khoảng 23h cùng ngày, chị H cùng bạn là anh Nguyễn Văn Q (Sinh năm: 1994; HKTT: Số 8 tổ 1, phường T, quận H, thành phố H) có đi kiểm tra các phòng. Cùng lúc đó, chị Phạm Thị Như Q (Sinh năm: 1997; HKTT: Thôn V, xã N, tỉnh N) là người yêu của K đi làm về nên đã mở cửa cho chị H và anh Q vào kiểm tra phòng của K, lúc đó K vẫn đang nằm trong phòng. Anh Q kiểm tra chỗ cửa sổ thì phát hiện chiếc máy tính laptop chị H bị mất trộm. Chị H đã gọi điện báo Công an phường L xuống giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen đã qua sử dụng; 01 tước nơ vít có cán nhựa màu đen, dài khoảng 15 cm; 01 thẻ Ngân hàng mang tên Vũ Thanh H; 01 điện thoại Iphone 11 Pro max màu vàng có số sim 0389191476 đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đình K đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình, lời khai của K phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ.

Bản kết luận định giá tài sản số 150/KLĐG-HĐĐGTS ngày 09/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận B kết luận:

+ 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL màu đen đã qua sử dụng có trị giá 6.000.000 đồng.

Thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank mang tên Vũ Thanh H đã lâu chị H không sử dụng, xác minh tại Ngân hàng không có tiền trong tài khoản.

Cơ quan điều tra đã trao trả 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, 01 thẻ Ngân hàng ATM mang tên Vũ Thanh H, số tiền 180.000 đồng cho chị Vũ Thanh H, chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng có số sim 0389191476 thu giữ của Nguyễn Đình K, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho Nguyễn Đình K.

Đối với đầu nổi chuột quang mà Nguyễn Đình K trộm cắp được, hiện không thu hồi được, không có giá trị nên chị Vũ Thanh H không yêu cầu định giá.

Cáo trạng số: 271/CT - VKS ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H truy tố Nguyễn Đình K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015. Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Đình K không có tiền án tiền sự, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Đề nghị về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 47; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K từ 08 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 tuốc nơ vít có cán nhựa màu đen, dài khoảng 15 cm. Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Cơ quan thi hành án dân sự quận B theo Biên bản bàn giao vật chứng số: 64 ngày 05/01/2022 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố không có tranh luận gì. Nội dung lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, về thủ tục quy định của bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn

Đình K có hành vi trộm cắp của chị Vũ Thanh H 01 máy tính Laptop nhãn hiệu DELL có trị giá 6.000.000 đồng và 180.000 đồng tiền mặt. Tổng trị giá tài sản là 6.180.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố Nguyễn Đình K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Thông qua diễn biến vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an toàn và trật tự công cộng được luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Tuy nhiên xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tài sản trộm cắp đã được trả lại toàn bộ cho người bị hại. Tại cơ quan điều và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần thiết áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đồng thời áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội để thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước.

[3] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 tuốc nơ vít có cán nhựa màu đen, dài khoảng 15 cm do không còn giá trị sử dụng. Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Cơ quan thi hành án dân sự quận B theo Biên bản bàn giao vật chứng số: 64 ngày 05/01/2022 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 47; Điều 65, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015; Các Điều 106; 136; 331; 333 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình K **08 (Tám) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Đình K về Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh N giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 tuốc nơ vít có cán nhựa màu đen, dài khoảng 15 cm. Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Cơ quan thi hành án dân sự quận B theo Biên bản bàn giao vật chứng số: 64 ngày 05/01/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B.

Án phí HSST: Bị cáo Nguyễn Đình K phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố H;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Công an quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
- UBND xã Y, huyện Y, tỉnh N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đình Ngọc L

